

Bản án số: 50 /2022/ HNGĐ- ST

Ngày: 21/6/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

**NHA DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHA DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Thẩm phán

Các hội thẩm nHA dân: Ông Lê Văn Trung và bà Ngô Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành – Thư ký Tòa án nHA dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nHA dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nHA dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXX – ST ngày 09 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm: 1994

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 1, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Phúc Hải, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Minh H, sinh năm: 1989

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 1, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 27/12/2021 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

- Hôn nHA: Chị T và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nHA dân xã M, huyện Triệu Sơn cấp ngày 04/12/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nHA là do trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung và không tin tưởng lẫn nhau. Đến tháng 10/2021 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly tHA từ đó cho đến nay, không

quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay chị T xét thấy T cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Gia HA, sinh ngày 01/5/2019. Nay ly hôn nguyện vọng của chị T là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về công việc và thu nhập của chị T: Chị mở 01 tiệm làm mi ở thị trấn Triệu Sơn, ngoài ra chị còn phục vụ thêm đám cưới, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 12.000.000đ đến 15.000.000. Hiện tại chị đang đi học để nâng cao tay nghề tại tỉnh Thái Bình, chị có đưa cả cháu Gia HA theo và thuê nhà, thuê người chăm sóc cháu.

Ngoài cháu Gia HA là con chung giữa chị và anh H, hiện tại chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia Bảo là con riêng của chị, kể từ khi chị đi học thêm tại tỉnh Thái Bình, cháu Gia Bảo chị gửi cho mẹ để chị chăm sóc, mỗi tuần chị có trách nhiệm gửi về cho mẹ chị 1.000.000đ để nuôi cháu, bố đẻ cháu Gia Bảo không hỗ trợ chị trong việc nuôi dưỡng cháu. Tuy nhiên tiền công chị đi làm đủ để chị chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Gia HA tốt nhất.

- Về tài sản và công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Hà Minh H trình bày:**

- Về hôn HA: Anh và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng lẫn nhau và không quan tâm đến nhau. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh cũng xét thấy T cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Gia HA, sinh ngày 01/5/2019 như chị T trình bày là đúng. Nay nguyện vọng của anh là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay anh đang làm tại Công ty bảo hiểm TCA văn phòng tại Thanh Hóa và thêm tại Công ty bất động sản Land. Thu nhập bình quân mỗi tháng từ 28.000.000đ đến 30.000.000đ. Nên có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Bố mẹ anh cũng đang còn khỏe nên có thể hỗ trợ anh trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Gia HA.

- Về tài sản và công nợ: Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.**

- Về tố tụng:

Quá trình nhận hồ sơ, thụ lý vụ án và giải quyết vụ án Thẩm phán đã chấp hành và tuân thủ theo đúng quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo các quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử.

Hôn nHA: Căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nHA và gia đình xử công nhận sự thuận T ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Hà Minh H

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Gia HA, sinh ngày 01/5/2019

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nHA và gia đình, giao cháu Gia HA cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nHA:

Chị Trần Thị T và anh Hà Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nHA dân xã M, huyện Triệu Sơn cấp ngày 04/12/2018. Như vậy quan hệ hôn nHA giữa chị T và anh H là hôn nHA hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nHA là do trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không tiếng nói chung và không tin tưởng lẫn nhau, đến tháng 10/2021 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly tHA từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Điều đó chứng tỏ hôn nHA giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nHA không đạt được.

Nay chị T và anh H đều xét thấy T cảm vợ chồng không còn thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy việc thuận T ly hôn giữa chị T và anh H là hoàn toàn tự nguyện, nên căn cứ vào Điều 55 luật hôn nHA gia đình xử công nhận sự thuận T ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Hà Minh H.

[2] Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Gia HA, sinh ngày 01/5/2019. Nay ly hôn cả chị T và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đây là nguyện vọng của chính đáng. Tuy nhiên việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đầy đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, môi trường sống để cháu phát triển tốt nhất.

- Về điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị T: Tại biên bản xác minh ngày 17 tháng 5 năm 2022, đại diện chính quyền Ủy ban nHA dân xã Dân Lực cho biết: Chị T cùng 2 con đang về sống cùng mẹ chị T tại Thôn Phúc Hải, xã Dân Lực từ cuối năm 2021, trong số 2 con của chị T có 01 cháu là con chung của chị T và anh H và 01 cháu là con riêng của chị T sinh năm 2013. Về công việc và thu nhập cụ thể của chị T địa phương không nắm rõ chỉ biết chị T làm lao động tự do.

Về công việc và thu nhập của chị T: Trước đây chị mở 01 tiệm mi và phục vụ thêm các đám cưới, thu nhập mỗi tháng từ 12.000.000 đến 15.000.000đ nhưng hiện tại chị T đang đi học thêm tay nghề ở tỉnh Thái Bình, chị phải thuê

nhà trọ và đưa cả cháu Gia HA đi cùng, do chị phải vừa học vừa làm tại tiệm mi, nail nên chị thuê 01 người trông cháu, ngoài ra con riêng của chị, chị gửi cho mẹ để chị trông mỗi tuần chị phải gửi về cho mẹ chị 1.000.000đ để nuôi dưỡng cháu trong khi đó bố đẻ của cháu không hỗ trợ chị trong việc nuôi dưỡng cháu. Do đó nếu tiếp tục giao cháu Gia HA cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ gây khó khăn cho chị trong việc tạo lập cuộc sống mới, bản tHA chị T công việc, nơi ở không ổn định nên khó đảm bảo cho cháu Gia HA được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất.

- Về điều kiện nuôi dưỡng con chung của anh H: Tại biên bản xác minh ngày 17/5/2022, đại diện chính quyền thị trấn Triệu Sơn cung cấp: Quá trình sống tại địa phương gia đình anh H chấp hành tốt các quy định của pháp luật, còn công việc và thu nhập của chị T và anh H địa phương không nắm rõ vì cả hai làm lao động tự do.

Tại phiên tòa anh H trình bày: Trước khi anh kết hôn cùng chị T anh đã kết hôn 1 lần rồi nhưng vợ chồng đã ly hôn, do vợ cũ bức tức anh nên không đưa tên anh vào giấy khai sinh của con, do đó trong giấy khai sinh của con chung giữa anh và vợ cũ không có tên bố là anh và cháu sống cùng với mẹ, anh không phải cấp dưỡng đối với cháu.

Quá trình Tòa án giải quyết anh H có cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận về mức thu nhập của bản tHA, theo đó thu nhập trung bình mỗi tháng của anh H là khoảng 28.000.000đ

Xét thấy: Hiện tại anh H có công việc và thu nhập ổn định, tính chất công việc cũng không phải thường xuyên đi lại nhiều nơi, làm việc trên địa bàn huyện, bố mẹ anh H đang còn trẻ, khỏe, có thể hỗ trợ anh H việc trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Gia HA. Anh H cũng không phải cấp dưỡng đối với con riêng. Hơn nữa để giảm bớt khó khăn cho chị T trong việc trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai đứa trẻ, nên giao cháu Gia HA cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ giảm bớt khó khăn cho chị T trong việc tạo lập cuộc sống mới sau khi ly hôn.

Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh H là có cơ sở nên được chấp nhận, giao cháu Gia HA cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần cấp dưỡng.

[3] Về tài sản:

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về hôn nHA: Xử công nhận sự thuận T ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Hà Minh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Gia HA, sinh ngày 01/5/2019.

Nay giao cháu Hà Gia HA cho anh Hà Minh H trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc chị Trần Thị T phải giao lại cháu Gia HA cho anh H nuôi dưỡng.

Chị Trần Thị T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng nếu anh H không còn đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng là 300.000đ tại biên lai số 0006408 ngày 12/1/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh;
- VKS Triệu Sơn;
- C.cục thi hành án DS Triệu Sơn;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.**

Lê Thị Lan

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nHA dân**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

